TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 tháng 4 năm 2018
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Long
2. Ông Huỳnh Văn Gắt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc *"Ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1976
Địa chỉ: Tổ 3, ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).
* *Bị đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1975
Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và lời khai có tại hồ sơ nguyên đơn anh Nguyễn Công T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Trần Thị L tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 03/3/2004. Sau khi kết hôn được vài tháng thì vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã, lý do tôi đi làm vất vã để kiếm tiền còn chị L ở nhà đi đánh bạc, tôi có khuyên chị L từ bỏ nhưng chị L không tiếp thu, vẫn chứng nào tật đó tiếp tục đi đánh bạc. Trong lúc tôi đi làm thì chị L ở nhà xé giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và tự ý bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Tôi đã liên lạc với chị L nhiều lần nhưng không được, tìm kiếm chị L nhiều nơi cũng không có kết quả. Tháng 01/2017, tôi đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên bố một người mất tích đối với chị Trần Thị L. Ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu ban hành quyết định giải quyết việc dân sự số: 10/2017/QĐDS-ST tuyên bố chị Trần Thị L mất tích. Nay tình cảm giữa tôi và chị Trần Thị L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Trần Thị L.

Về con chung, Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Trần Thị L vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Công T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Trần Thị L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn chị Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án tham gia tố tụng nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Trần Thị L tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công T và chị Trần Thị L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 03/3/2004 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Công T vẫn kiên quyết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị L do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Còn chị L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L là do chị L thường xuyên đánh bạc, anh T khuyên can nhiều lần nhưng chị không từ bỏ mà vẫn chứng nào tật đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã không khắc phục được. Theo biên bản xác minh ngày 24/10/2018 tại Công an xã P, huyện V có ghi nhận nội dung "Năm 2004, chị Trần Thị L không có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng có lưu trú cư trú tại Ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai kết hôn với anh Nguyễn Công T, sinh năm 1975, cùng địa chỉ trên. Tháng 6/2004, chị L bỏ đi khỏi địa phương không trình báo. Hiện nay chị L ở đâu địa phương không biết". Tháng 01/2017, anh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tuyên bố một người mất tích đối với chị Trần Thị L. Ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tuyên bố một người mất tích đối với chị Trần Thị L theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 10/2017/QĐDS-ST. Như đã phân tích trên, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Công T đối với chị Trần Thị L.

[2].Về nuôi con chung: Không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3].Về chia tài sản: Không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4].Về án phí: Anh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố

tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến phát biểu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 232, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Công T và chị Trần Thị L.

2. Về nuôi con chung: Không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Công T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số: 000662 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Trần Thị L vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuân